

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI



BÁO CÁO
NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ
RỦI RO THIÊN TAI

Hà Nội, 8/2017

NỘI DUNG

- 1 THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA
- 2 NHỮNG THÀNH TỰU
- 3 THÁCH THỨC
- 4 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
- 5 KẾT LUẬN



I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

1. Bối cảnh

- Việt Nam là một trong những quốc gia chịu nhiều tác động nhất của thiên tai và BĐKH (năm 2016 đã xuất hiện 20/21 loại hình thiên tai, trừ sóng thần)
- Thiên tai, đặc biệt là bão, lũ và hạn hán ngày càng gia tăng về cường độ, tần suất, gây nhiều tổn thất lớn về người và thiệt hại cho nền kinh tế: Trong 20 năm gần đây, thiên tai đã làm chết, mất tích khoảng 10.800 người; thiệt hại về GDP bình quân hàng năm: 20.000 tỉ đồng (1-1,5% GDP)
- Tác động từ những mặt trái của quá trình phát triển kinh tế - xã hội:
- Việc xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp, khu đô thị chưa xem xét đầy đủ các tác động của thiên tai.
- Khai thác quá mức nguồn nước ở thượng lưu
- Yêu cầu đảm bảo an toàn trước thiên tai với một quốc gia có quy mô về dân số tương đối lớn và nền kinh tế đang phát triển của nước ta.





BẢN ĐỒ PHÂN VÙNG THIÊN TAI

VÙNG 1

MIỀN NÚI PHÍA BẮC (15 TỈNH)

Các loại thiên tai điển hình: Lũ quét, sạt lở đất, rét hại, băng tuyết, sương muối, mưa lớn.

VÙNG 3

MIỀN NÚI BẮC TRUNG BỘ (3 TỈNH)

TRUNG TRUNG BỘ (4 TỈNH)

Các loại thiên tai điển hình: Nắng nóng, lũ quét, sạt lở đất, rét hại.

VÙNG 6

TÂY NGUYÊN (5 TỈNH)

MIỀN NÚI NAM TRUNG BỘ (6 TỈNH)

ĐÔNG NAM BỘ (6 TỈNH)

Các loại thiên tai điển hình: Nắng nóng, hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt

VÙNG 7

ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG (12 TỈNH)

Các loại thiên tai điển hình: ATNĐ, bão, lũ, ngập lụt, triều cường, nước dâng do bão, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở đất bờ sông, bờ biển, đông, lốc, sét.

VÙNG 2

ĐỒNG BANG BẮC BỘ (9 TỈNH),
VÀ BẮC TRUNG BỘ (3 TỈNH)

Các loại thiên tai điển hình: Lũ, ATNĐ, bão, bão lớn ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, rét hại, mưa lớn.

VÙNG 4

DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (10 TỈNH)

Các loại thiên tai điển hình: Lũ lớn, ngập lụt, ATNĐ, bão, bão mạnh, siêu bão, nước dâng, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, mưa lớn.

VÙNG 5

ĐÔ THỊ LỚN TẬP TRUNG

(05 TP TRỰC THUỘC TW + 14 ĐÔ THỊ LOẠI I THUỘC CÁC TỈNH*)

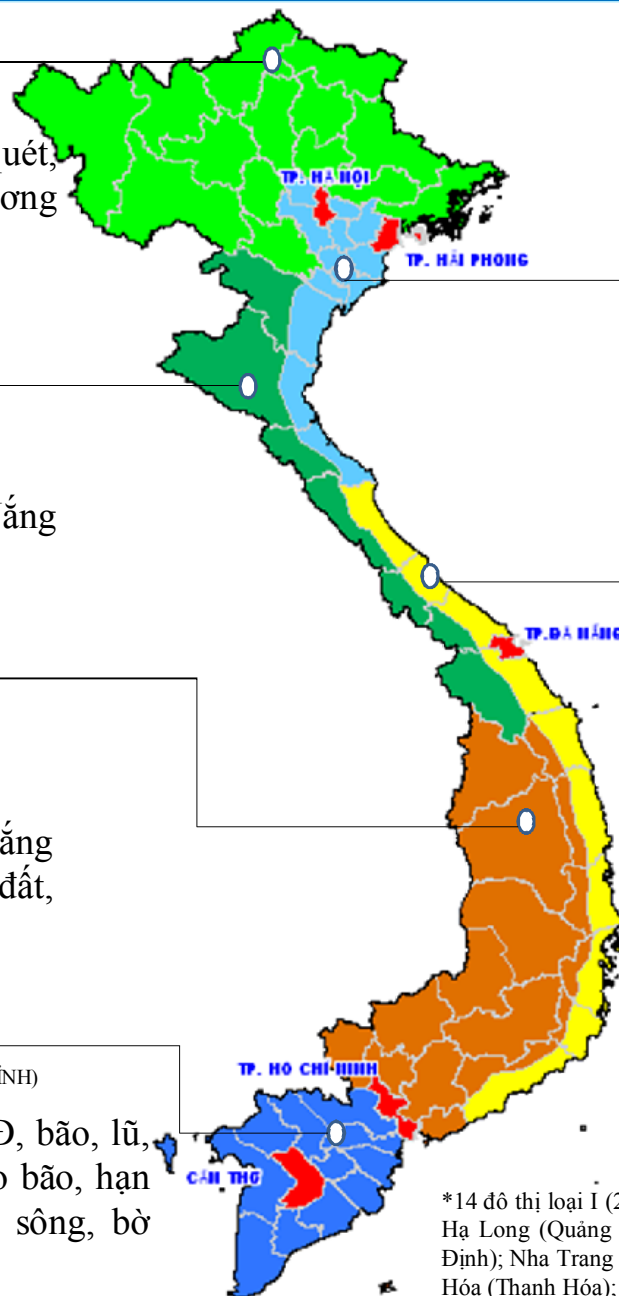
Các loại thiên tai điển hình: Ngập úng do mưa lũ lớn và triều cường, bão lớn và đông lốc

VÙNG 8

HẢI ĐẢO

VÙNG BIỂN 28 TỈNH TỪ QUẢNG NINH ĐẾN KIÊN GIANG; 02 QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

*14 đô thị loại I (2016): Biên Hòa (Đồng Nai); B.Ma Thuật (Đắk Lắk); Đà Lạt (Lâm Đồng); Hạ Long (Quảng Ninh); Huế (Thừa Thiên-Huế); Mỹ Tho (Tiền Giang); Nam Định (Nam Định); Nha Trang (Khánh Hòa); Quy Nhơn (Bình Định); Thái Nguyên (Thái Nguyên); Thanh Hóa (Thanh Hóa); Việt Trì (Phú Thọ); Vinh (Nghệ An); Vũng Tàu (Bà Rịa Vũng Tàu)



BẢN ĐỒ PHÂN VÙNG THIÊN TAI VÀ MỘT SỐ TRẬN THIÊN TAI ĐIỂN HÌNH

VÙNG 1 MIỀN NÚI PHÍA BẮC (15 TỈNH)

Diễn hình: Lũ quét 3/10/2000 (Lai Châu- 39 người chết, 18 người bị thương); Sạt lở đất, lũ quét 28/9/2005 (Văn Chấn, Yên Bái (50 người chết và mất tích); Sạt lở đất, lũ quét sau bão số 4 và số 6, tại Lào Cai và Yên Bái năm 2008 (120 người chết và mất tích); Lũ quét 05/9/2013 tại Lào Cai (11 người chết và mất tích, 16 người bị thương); Sạt lở đất, lũ quét 05/8/2017 tại Lào Cai (10 người chết và mất tích).

- Rét hại, băng giá từ 22-28/01/2016, tại 27 tỉnh, TP Bắc Bộ đến Nghệ An (mất trắng 37.392ha lúa và 4.082ha hoa màu); 36.678 con gia súc, 60.239 con gia cầm và 2.766 con vật nuôi khác bị chết; Tổng TH ước tính > 1.533 tỷ đồng)

VÙNG 3 MIỀN NÚI BẮC TRUNG BỘ (3 TỈNH) TRUNG TRUNG BỘ (4 TỈNH)

Diễn hình: Trận lũ quét 20/9/2002 tại Hà Tĩnh (53 người chết và mất tích, 111 người bị thương); Trận lũ ống, lũ quét tháng 9/2011 tại các tỉnh Thanh Hóa (6 người chết), Nghệ An; Trận lũ quét tại Quý Châu, tỉnh sau bão số 4, ngày 14/9/2017 tại Nghệ An (12 người chết và mất tích)

VÙNG 6 TÂY NGUYÊN (5 TỈNH) MIỀN NÚI NAM TRUNG BỘ (6 TỈNH) ĐÔNG NAM BỘ (6 TỈNH)

Khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, từ cuối năm 2015 đến đầu năm 2016, hạn hán nghiêm trọng: Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Ninh Thuận, Bình Thuận (15.000ha đất dùng sản xuất, 28.000 ha lúa và 140.000 ha cây lâu năm bị thiệt hại, 115.000 hộ dân thiếu nước sinh hoạt; Tổng TH ước tính > 8.130 tỷ đồng)

VÙNG 7 ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (12 TỈNH)

Diễn hình: Lũ, lụt năm 2000 (565 người chết, 276 người bị thương; 9.457 căn nhà bị sập hoàn toàn; > 62.000 hộ phải di dời; > 263.077 ha lúa bị hư hại; Tổng TH ước tính > 4.626 tỷ đồng); 2001 Lũ tháng 10/2011 (89 người chết, 176.000 nhà bị ngập, 27.000 ha lúa bị ngập úng, thiệt hại; Tổng TH ước tính > 4.400 tỷ đồng). Xâm nhập mặn năm 2015 (342.254 hộ thiếu nước sinh hoạt; 215.445 ha lúa bị thiệt hại; Tổng TH ước tính > 7.500 tỷ đồng)

ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (9 TỈNH) VÀ BẮC TRUNG BỘ (3 TỈNH) VÙNG 2

Diễn hình: Lũ LS 8/1945 (vỡ 79 đoạn đê, gây ngập 160.000 ha đất SX); Lũ LS 8/1971 (làm vỡ 16 điểm đê; 600 người chết và mất tích và ngập 200.000 ha đất SX). Bão số 7 Damrey-2005 (68 người chết và mất tích, 4.746 nhà bị đổ, trôi; Tổng TH ước tính > 3.500 tỷ đồng); Bão số 1-2016 (5 người chết, > 34.000 nhà bị ngập; > 200.000 ha lúa bị ngập; Tổng TH ước tính > 7.200 tỷ đồng); Ngập úng lịch sử ở Thái Bình 09/2003 (30.000 ha lúa sắp thu hoạch bị mất trắng);

DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (10 TỈNH) VÙNG 4

Diễn hình: Bão số 6 Xangsane-2006 (76 người chết và mất tích, gần 350.000 nhà bị đổ, hư hại, gần 1.000 tàu thuyền bị chìm và hư hại; Tổng TH ước tính > 10.000 tỷ đồng); Lũ từ 1/11-6/12/1999 (715 người chết và mất tích, gần 1 triệu ngôi nhà bị ngập và hàng ngàn ngôi nhà bị lật cuốn trôi; Tổng TH ước tính > 5.000 tỷ đồng); Lũ từ đầu tháng 10 đến 17/11/2010 (143 người chết, Tổng TH ước tính > 11.000 tỷ đồng); Lũ giữa tháng 10 đến 12/2016 (134 người chết và mất tích, 1.219 nhà bị sập đổ, cuốn trôi; Tổng TH ước tính > 10.523 tỷ đồng)

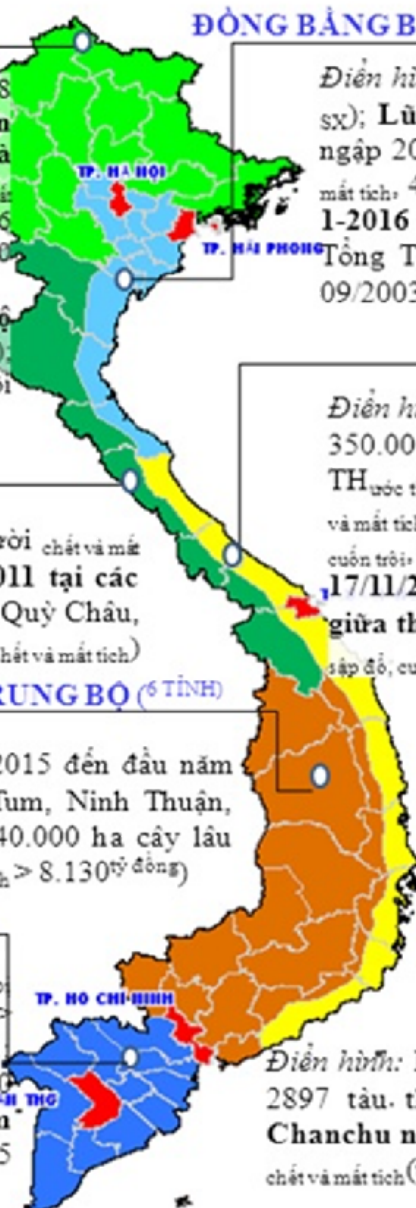
ĐÔ THỊ LỚN TẬP TRUNG (05 TP TRỰC THUỘC TW + 14 ĐÔ THỊ LOẠI 1) VÙNG 5

Diễn hình: Đợt mưa lớn gây úng ngập lịch sử 30/11 đến 3/11 năm 2008 ở Hà Nội (22 người chết, Tổng TH ước tính > 3.000 tỷ đồng); Bão số 6 Xangsane đô bộ Đà Nẵng (2006);

HẢI ĐẢO VÙNG 8

VÙNG BIỂN 28 TỈNH TỪ QUẢNG NINH ĐẾN KIÊN GIANG; +02 QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

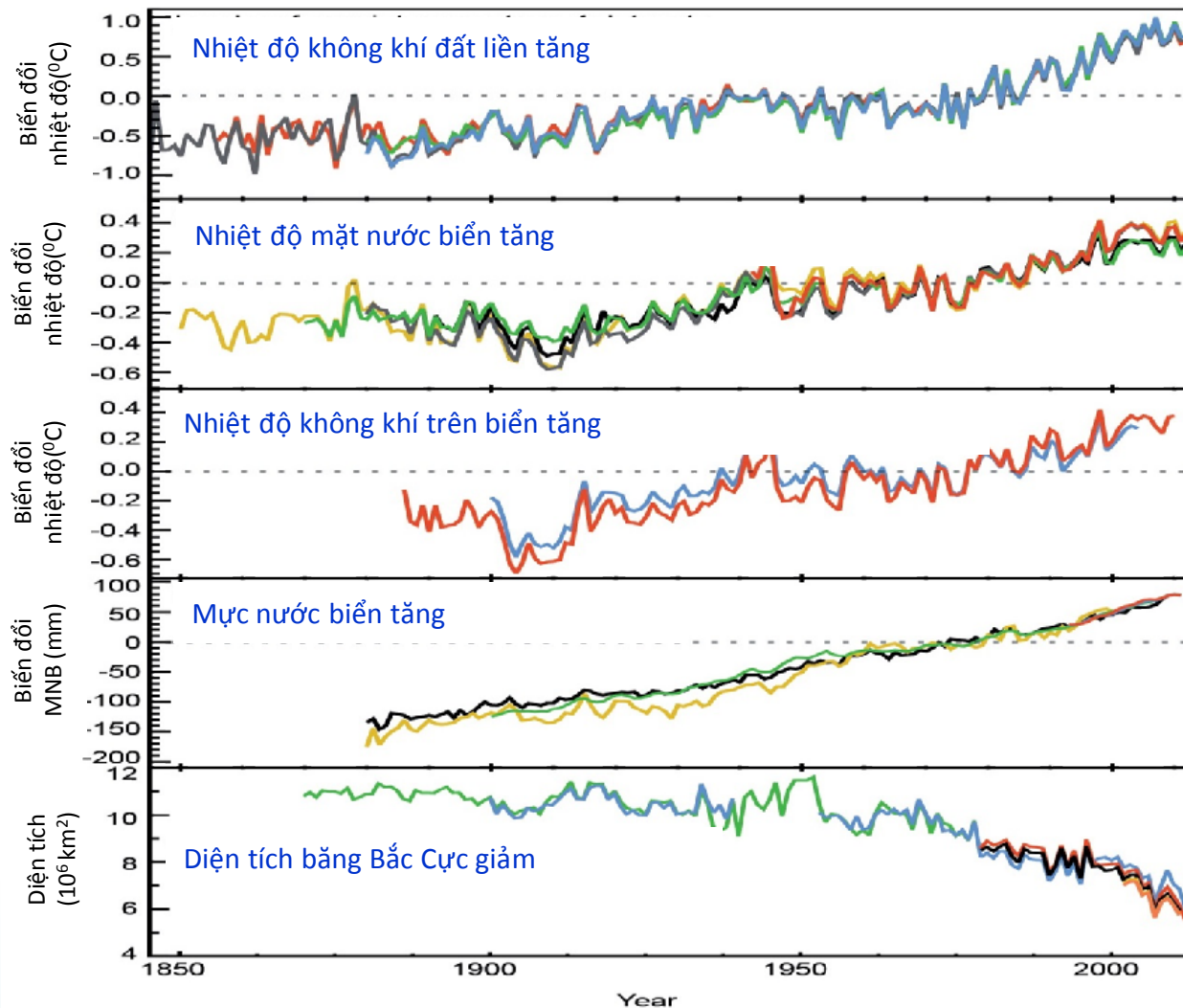
Diễn hình: Bão số 5 (Linda) tháng 11/1997 (3.000 người chết và mất tích; 2897 tàu, thuyền bị chìm, 1.856 tàu thuyền bị hư hỏng); Bão số 1 - Chanchu năm 2006. (13 tàu bị chìm; 05 tàu thuyền mất tích; 266 người chết và mất tích (trong đó vớt được 20 thi thể và mất tích là 246 người).)





I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Biểu hiện của BĐKH, nước biển dâng quy mô toàn cầu



Nhiệt độ không khí đất liền tăng
(từ 1900 – 2013 tăng 1⁰C)

Nhiệt độ mặt nước biển tăng
(từ 1900 – 2013 tăng 0,5⁰C)

Nhiệt độ không khí trên biển tăng
(từ 1900 – 2013 tăng 0,5⁰C)

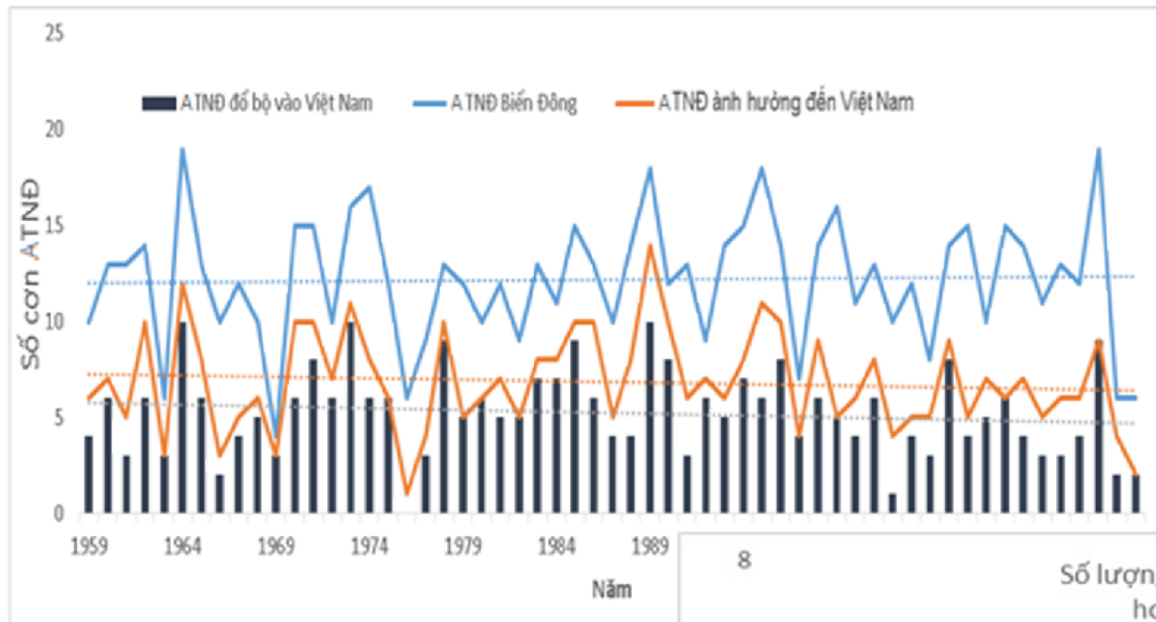
Mức nước biển tăng
(từ 1900 – 2013 tăng 20 cm)

Diện tích băng Bắc Cực giảm
(từ 1900 – 2013 giảm 4 triệu km²)



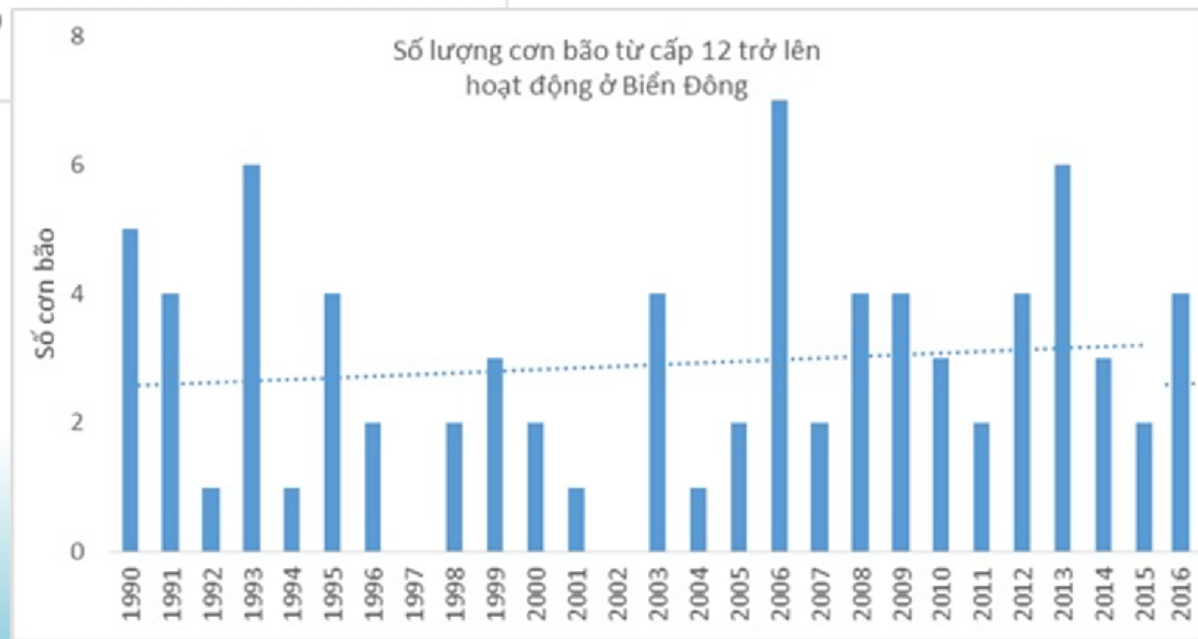
I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Biểu hiện thiên tai cực đoan ở Việt Nam



❖ **Bão mạnh có xu thế tăng**

Bão từ cấp 12 trở lên ở khu vực Biển Đông:
Giai đoạn 2004-2016 (44 cơn) tăng 1,3 lần so với giai đoạn 1990-2003 (35 cơn)





I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Biểu hiện thiên tai cực đoan ở Việt Nam

Mưa lũ trái mùa và mưa lớn dị thường xảy ra nhiều hơn

Đợt mưa muộn, bất thường 4 ngày từ 31/10-03/11/2008 ở các tỉnh Bắc Bộ phổ biến 300-500mm, đặc biệt lượng mưa ngày nhiều nơi vùng đồng bằng đạt mức cao nhất trong chuỗi số liệu quan trắc như Hà Đông 514mm; Láng 597mm (31/10).



Ngập lụt khu vực nội thành Hà Nội

Mưa lớn kỷ lục trong 08 ngày (23/7-4/8 ở B.Bộ, đặc biệt là Q.Ninh, trạm Cửa Ông tổng lượng mưa 1.557mm)



Ngập lụt tại Hoành Bồ, Q.Ninh

Đợt mưa 5 ngày (13-18/10/2016), mưa đặc biệt lớn tại Mai Hóa (Quảng Bình) 949mm; Hà Tĩnh 932mm.



Ngập lụt tại Đồng Hới, Q.Bình

Đợt mưa 7 ngày (30/10-7/11/2016) mưa to đến rất to trên phạm vi rộng khắp các tỉnh Trung Bộ, Tây Nguyên, đặc biệt lớn tại Hà Tĩnh, Q.Bình, Q.Nam, B.Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Lắk phổ biến 300-600mm, riêng tại Phú Lâm (Phú Yên) 1.022mm



Xả lũ hồ thủy điện Ba Hạ, Phú Yên



I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Biểu hiện thiên tai cực đoan ở Việt Nam

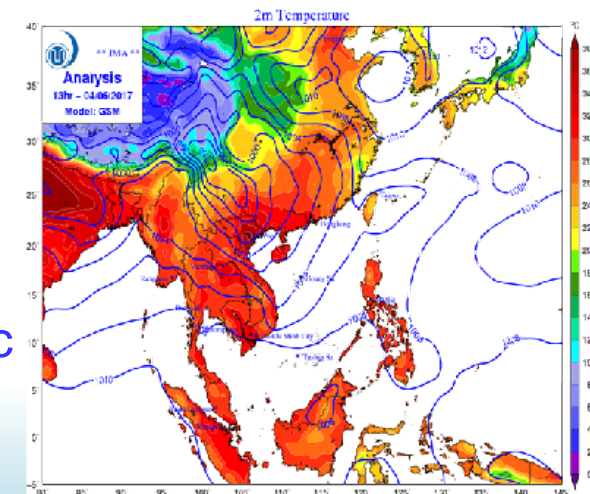
Hạn hán

- ❖ Hạn hán xảy ra thường xuyên hơn. Mùa khô 2009-2010, 2010-2011, **2015-2016** hạn hán nghiêm trọng xuất hiện ở khu vực phía Bắc của Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.
- ❖ Hạn hán và thiếu nước nghiêm trọng xảy ra trong các mùa khô 2010-2011. Mực nước, lưu lượng và lượng nước trữ trong các hồ chứa đạt mức thấp nhất lịch sử.



Nắng nóng

- ❖ Năm 2015 đã xuất hiện các kỷ lục mới: Số ngày nắng nóng kéo dài nhất ở vùng núi phía Tây Bắc Trung Bộ (35 - 40 ngày, bắt đầu từ **14/5-6/2015**), nhiều nơi có Tx đạt kỷ lục với giá trị trên 42°C.
- ❖ Năm 2017, từ **2-5/6**, các tỉnh Bắc Bộ có nắng nóng đặc biệt gay gắt trên diện rộng, nhiều nơi đạt mức lịch sử: Hà Đông 42,5 độ (04/6); Láng (Hà Nội) 41,8 độ (4/6) – Kỷ lục cũ là 40,8 độ vào năm 2015; Bắc Giang 40,5 độ (3 & 4/6) kỷ lục cũ là 38,7 độ vào năm 1994





I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

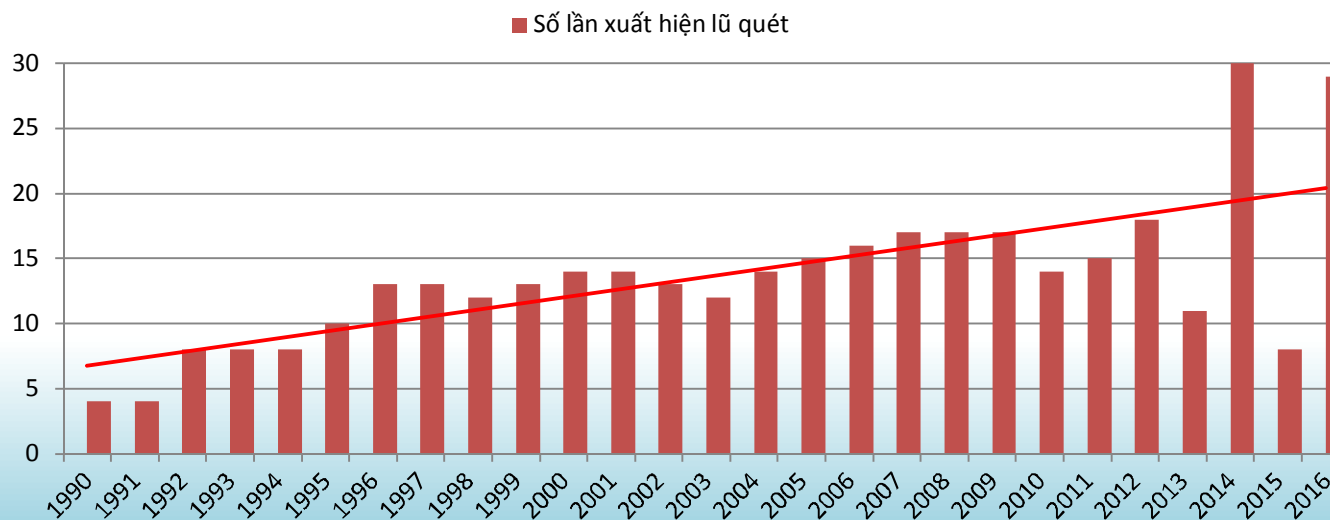
Biểu hiện thiên tai cực đoan ở Việt Nam

Lũ quét

Có xu thế gia tăng: giai đoạn 2004-2016 (210 trận) tăng 1,5 lần so với giai đoạn 1990-2013 (142 trận)



Lũ quét, sạt lở đất tại Lào Cai, 2016





I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Mưa lớn, lũ quét tại 04 tỉnh Sơn La, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu (01-06/8/2017)

- Trong 7 tháng đầu năm, khu vực miền núi phía Bắc liên tiếp xảy ra các đợt mưa lớn kéo dài, tổng lượng mưa trung bình từ 900-1.400mm, một số nơi lên đến trên 2.000mm.
- Từ ngày 01-06/8/2017, các tỉnh miền núi phía Bắc có mưa to, có nơi mưa rất to. Tổng lượng mưa cả đợt phổ biến từ 150-250mm

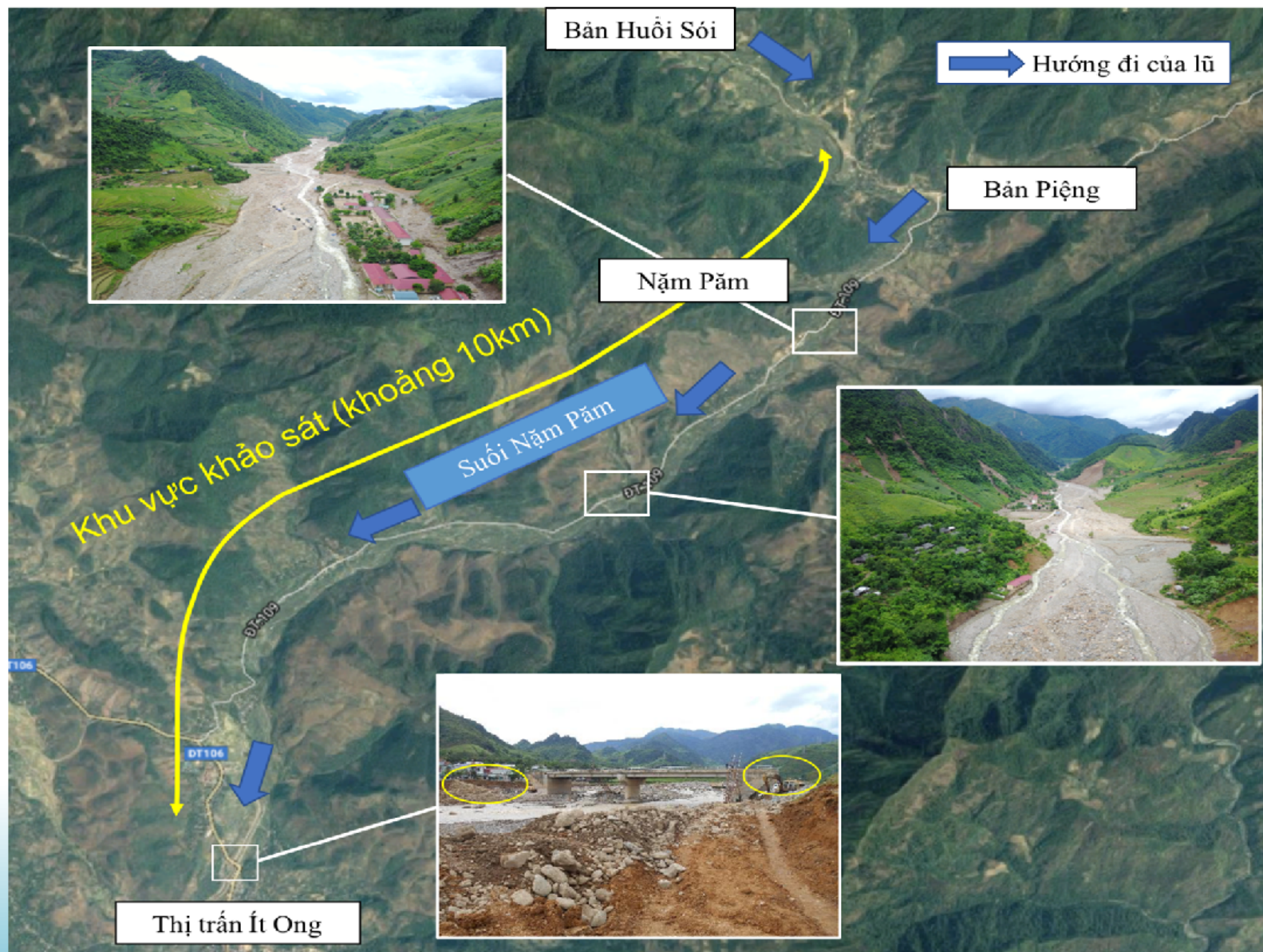
Mường Tè (Lai Châu)	252 mm
Tà Tổng (Lai Châu)	269 mm
Nà Hừ (Lai Châu)	244 mm
Mường Lay (Điện Biên)	217 mm
Tạ Bú (Sơn La)	219 mm
Mường Trai (Sơn La)	216 mm
Cầm Ân (Yên Bái)	318 mm
Khau Phạ (Yên Bái)	283 mm
Ngòi Thia (Yên Bái)	234 mm
Tam Đảo (Vĩnh Phúc)	245 mm



Một số trạm mưa lớn từ 01-06/8/2017

I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Khu vực bị thiệt hại dài khoảng 10km trên suối Nậm Păm



I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Khu vực trường tiểu học Nậm Păm – Ngã ba suối Nậm Păm



I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Bản Hộc



Bản Huổi Liếng



I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Bản Hua Nậm



I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Bản Khu vực cầu Ít Ong



I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Bản Khu vực cầu Ít Ong





I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Bản Hộc



Bản Huổi Liếng





I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Bản Hua Nậm





I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA





I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

**Thiệt hại do sạt lở đất, lũ quét tại 04 tỉnh
Sơn La, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu
(03-06/8/2017)**



44 người
chết và mất tích



239 nhà
bị sập đổ, cuốn trôi



398 hộ
phải di dời

\$ 1.190 tỷ VNĐ
(53 triệu USD)



Lũ quét tại Mù Cang Chải, Yên Bái



Lũ quét, sạt lở đất tại Mường La, Sơn La



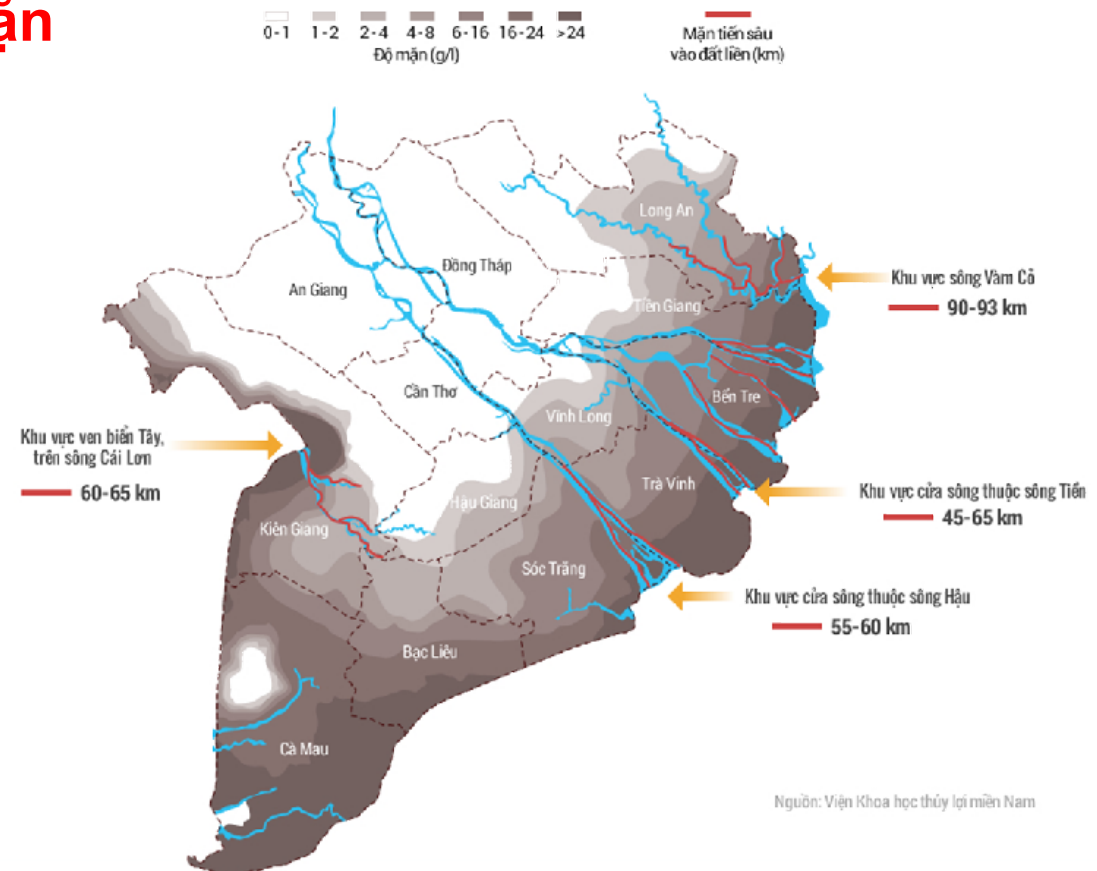
I. THIÊN TAI BẤT THƯỜNG THỜI GIAN QUA

Biểu hiện thiên tai cực đoan Việt Nam

Triều cường, xâm nhập mặn

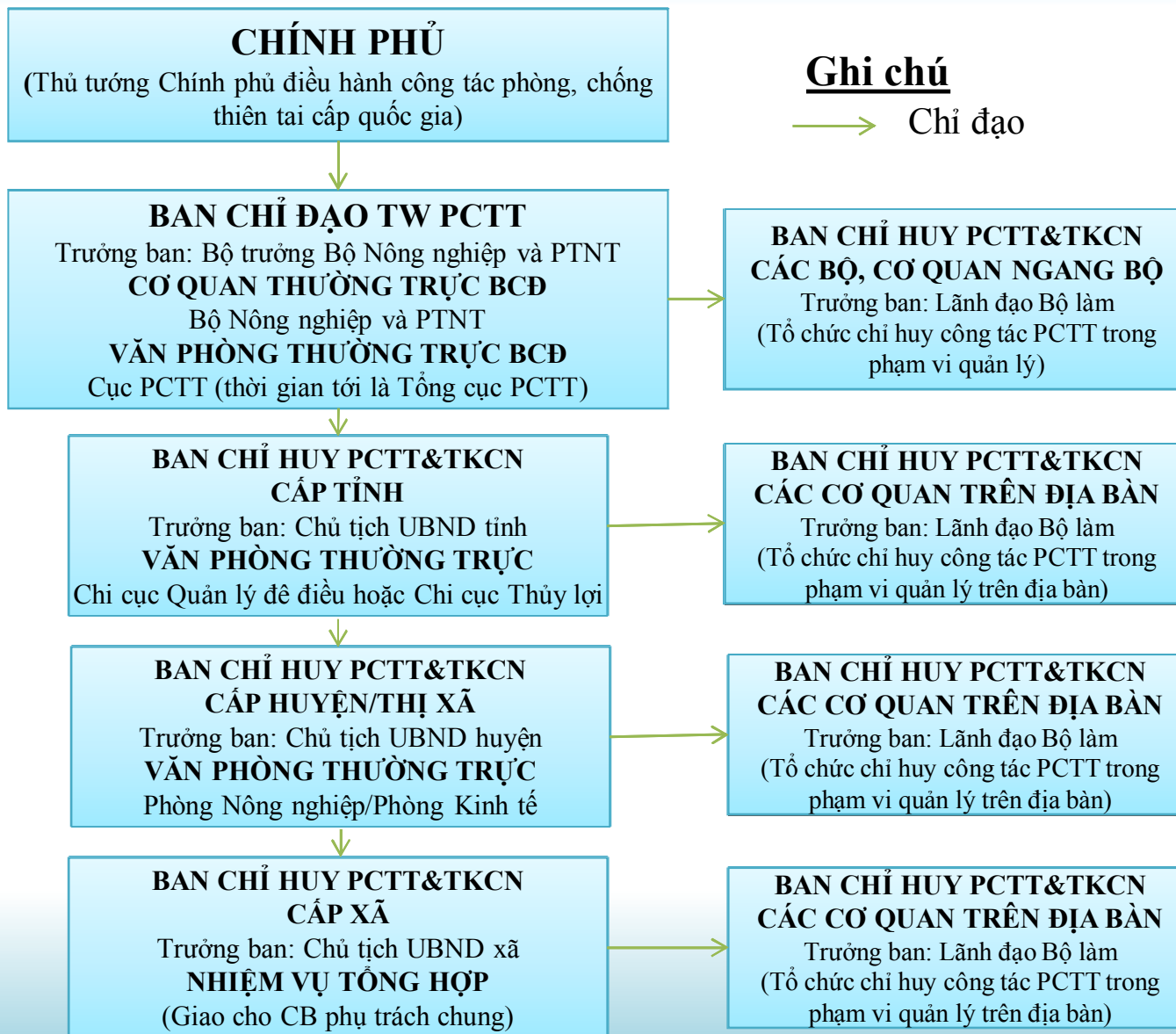
- Mực nước do triều cường ở Nam Bộ có xu hướng năm sau cao hơn năm trước
- Trong mùa khô, xâm nhập mặn sớm và sâu hơn ở Nam Bộ đã xảy ra với cường độ và tần suất lớn, liên tiếp trong các năm 2009, 2011, 2013, 2014, 2015, 2016.

Xâm nhập mặn tại đồng bằng sông Cửu Long



Hiện trạng xâm nhập mặn tháng 3/2016 vùng ĐBSCL
(Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam, 2016)

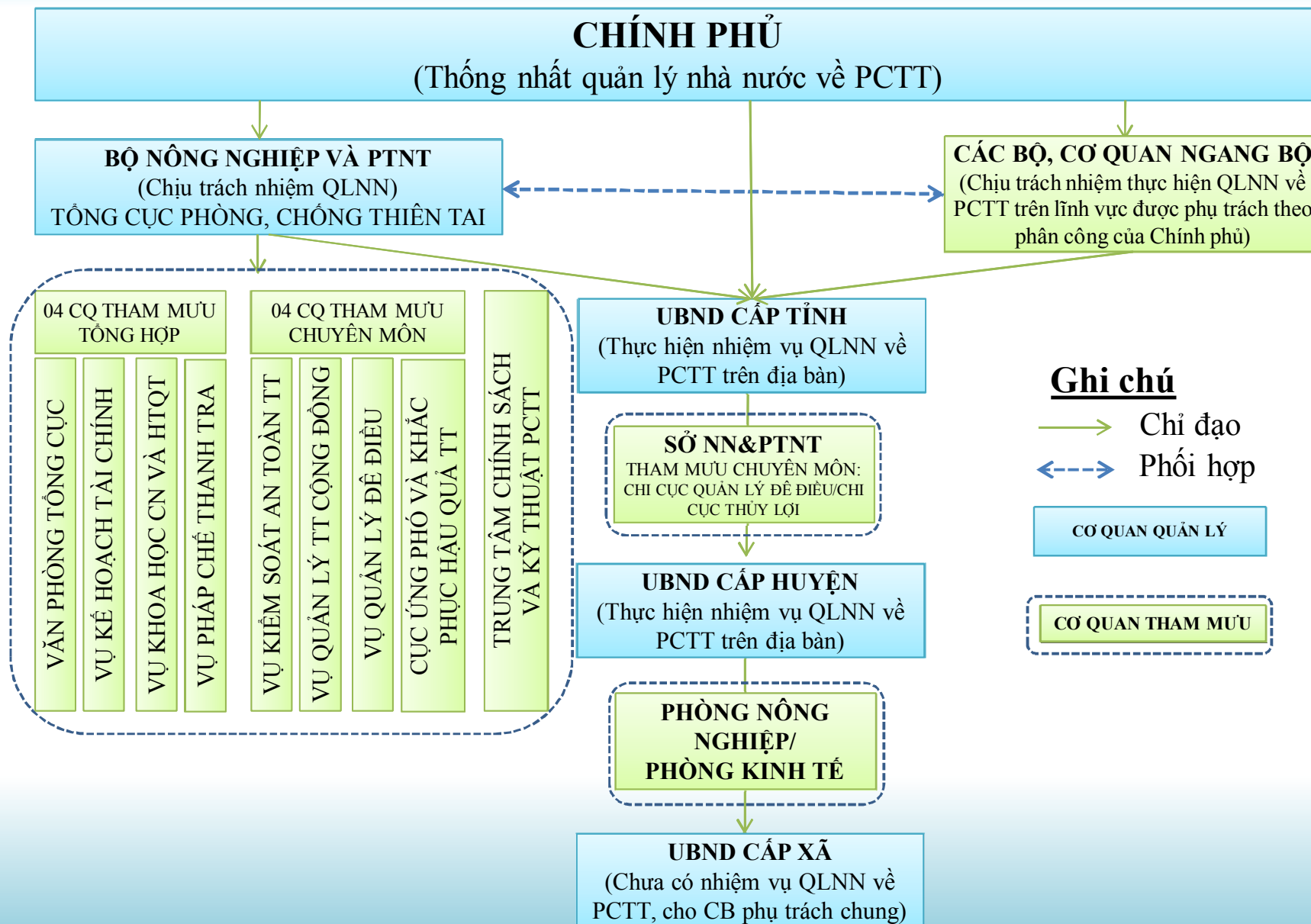
SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CƠ QUAN ĐIỀU PHỐI LIÊN NGÀNH, CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY CÔNG TÁC PCTT



LỄ CÔNG BỐ TỔNG CỤC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI



SƠ ĐỒ HỆ THỐNG CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI





II. NHỮNG THÀNH TỰU

2. Cơ sở hạ tầng PCTT



HT trạm quan trắc và dự báo KTTV liên tục được mở rộng, phát triển: 180 trạm khí tượng; 780 trạm đo mưa; 348 trạm thủy văn; 23 trạm hải văn; 07 trạm ra đa thời tiết, 02 trạm thu ảnh vệ tinh độ phân giải cao,...ngoài ra còn có hơn 200 trạm quan trắc chuyên dùng ở các hồ chứa và tại cộng đồng



Hệ thống đê điều, công trình PC lũ quan trọng đã từng bước được hoàn thiện. Cả nước có: 5.212 km đê sông (trong đó có 2.622km đê từ cấp 3 đến cấp đặc biệt), 2.681km đê biển, 743km kè, 1.686 cống, 25.960 km đê và bờ bao



Nhiều hồ chứa đã được xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đưa vào phục vụ PT KT-XH, PCTT (Cả nước có 6.480 hồ chứa thủy lợi với Tổng W khoảng 12,5 tỷ m³ và 56 hồ thủy điện bậc thang với tổng W phòng lũ là 9,35 tỷ m³).



Hạ tầng cơ sở thủy lợi đã được chú trọng đầu tư (cả nước có 110 hệ thống thủy lợi vừa và lớn; 10.000 trạm bơm điện lớn, 5.500 cống tưới, tiêu lớn, 234.000 km kênh mương. Tổng năng lực tưới đạt 3,52 triệu ha đất canh tác)



Hệ thống cụm tuyến dân cư vượt lũ ĐBSCL được thực hiện cũng đã mang lại hiệu quả rõ rệt với 976/977 dự án (99,9%) với 857 cụm, tuyến dân cư, 119 bờ bao khu dân cư cho 191.000 hộ dân / 1 triệu dân vùng ngập lũ được bố trí chỗ ở ổn định



Xây dựng nhà tránh lũ cho dân ở KV miền Trung được triển khai nhằm thực hiện chính sách hỗ trợ khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. (12.937/25.137 hộ nghèo hoàn thành xây dựng nhà ở phòng, tránh bão)



II. NHỮNG THÀNH TỰU

2. Cơ sở hạ tầng PCTT



Thực hiện CT 1776 những năm qua **đã di chuyển 34.964 hộ dân** khỏi vùng có nguy cơ cao về thiên tai



Hệ thống khu neo đậu tàu thuyền được đầu tư củng cố (Từ năm 2002 đến nay đã có 70 khu neo đậu được đầu tư và đã hoàn thành 42 khu neo đậu (trong đó có 8 khu cấp vùng) với công suất 31.150 tàu neo đậu theo yêu cầu



Công tác trồng rừng tiếp tục được đẩy mạnh (tổng diện tích rừng toàn quốc 14.377.682ha, trong đó rừng tự nhiên 10.242.141ha, rừng trồng 4.135.541 ha; trồng rừng tập trung bình quân 217.740ha/năm đạt 88% kế hoạch cả giai đoạn)



Hệ thống, mạng lưới thông tin liên lạc với nhiều loại hình đã được đầu tư nâng cấp phủ sóng tới hầu hết trên toàn lãnh thổ, lãnh hải : **mạng di động phủ sóng 100% toàn quốc; hệ thống Đài thông tin duyên hải 100% lãnh hải Việt Nam, ngoài ra còn có các hệ thống trạm bờ, thiết bị liên lạc vô tuyến với các tàu đánh bắt xa bờ**



Các CSHT khác như đường CHCN, nhà tránh trú cộng đồng đã được đầu tư, **đặc biệt hầu hết các trường học khu vực miền Trung đã được xây dựng để kết hợp tránh trú an toàn trước thiên tai**



Trụ sở cơ quan phòng, chống thiên tai các cấp: **đã được bố trí ở mức độ tối thiểu, vẫn còn nhiều hạn hẹp, thiếu đồng bộ, gặp nhiều khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ được giao, riêng 07 tỉnh miền tại miền Trung đã được Hoa Kỳ hỗ trợ xây dựng Trung tâm điều hành ứng phó thiên tai**



II. NHỮNG THÀNH TỰU

3. Hệ thống văn bản QPPL

Đã có hệ thống VB QPPL khá đồng bộ tạo hành lang pháp lý để nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả thực hiện, trong đó **Luật PCTT, Luật ĐĐ** là VBPL cao nhất về lĩnh vực này đã có hiệu lực thi hành, cùng với **Luật các văn bản hướng dẫn thi hành Luật:**

- **NĐ hướng dẫn thi hành Luật PCTT, Luật ĐĐ;**
- **NĐ hướng dẫn về thành lập và vận hành quỹ PCTT và các văn bản liên quan;**
- **NĐ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản**
- **Chính sách bố trí dân cư các vùng thiên tai**
- **Chính sách hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở**
- **Thông tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;**
- **Chỉ thị về việc tăng cường công tác PCTT và TKCN giai đoạn 2016-2020; Tiêu chí an toàn trước thiên tai trong Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới.**

Hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cũng đã được rà soát, bổ sung:

- **Ban hành 4 quy chuẩn, 294 tiêu chuẩn quốc gia, 70 tiêu chuẩn cơ sở về PCTT và liên quan đến công tác PCTT;**
- **Đang hoàn thiện 38 tiêu chuẩn quốc gia về quy hoạch, thiết kế và thi công các công trình hạ tầng đảm bảo bền vững, an toàn trước thiên tai**



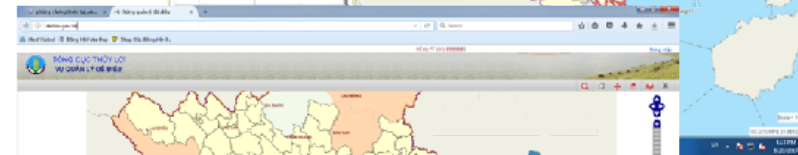
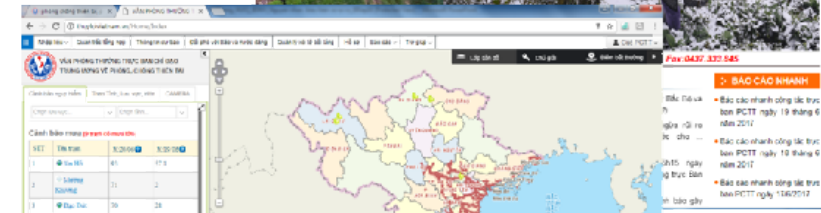
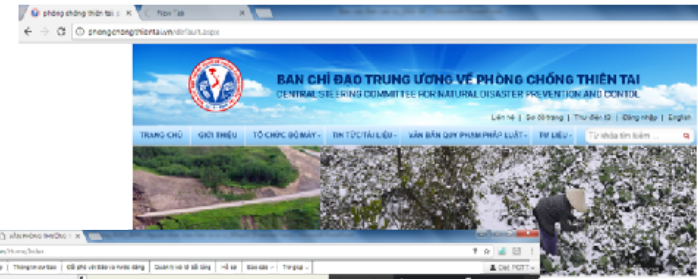


II. NHỮNG THÀNH TỰU

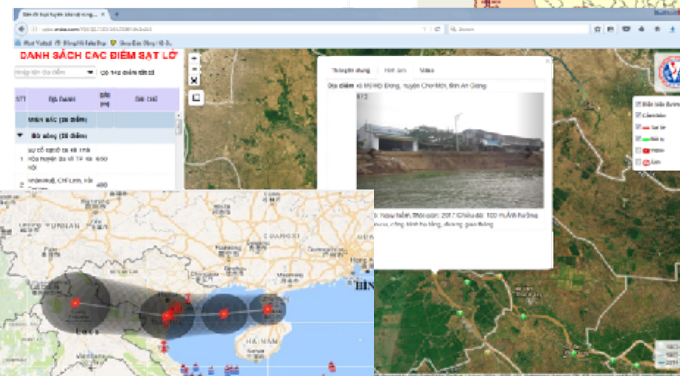
4. Ứng dụng khoa học công nghệ

- Cơ sở dữ liệu thiên tai quốc gia đã bước đầu được xây dựng theo hướng tích hợp cơ sở dữ liệu dùng chung ở quy mô quốc gia, các công cụ hỗ trợ ra quyết định như vận hành hồ chứa theo thời gian thực, quản lý lũ tổng hợp, ứng dụng công nghệ viễn thám, vệ tinh trong giám sát và ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ... được thiết lập.

Website Ban Chỉ đạo TWPCTT



CSDL thiên tai



CSDL về đề điều



CSDL về sạt lở

CSDL về tàu cá

Bay chụp Flycam



II. NHỮNG THÀNH TỰU

4. Ứng dụng khoa học công nghệ

➤ **Khoa học công nghệ** là cơ sở để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai đáp ứng yêu cầu hiện nay. Việc ứng dụng khoa học công nghệ đã được tăng cường, thúc đẩy mạnh mẽ trong thời gian qua...

+ GD 2006-2015, lĩnh vực PCTT có **154 nhiệm vụ KHCN** với tổng kinh phí khoảng 400 tỷ đồng.

+ Đã nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào việc thiết kế, thi công các công trình PCTT, vật liệu mới, hệ thống thông tin liên lạc hiện đại, các công trình bảo vệ bờ biển, hệ thống đài trực canh, cảnh báo bão, lũ, báo tin động đất, cảnh báo sóng thần.



Thí nghiệm tràn xả lũ



Kè mô hàn chống sạt lở đê biển Nam Định



Ứng dụng viễn thám trong PCTT



II. NHỮNG THÀNH TỰU

5. Nhận thức cộng đồng về PCTT

Thiên tai tác động tới mọi mặt KTXH, tới hầu hết các bộ phận dân cư trên khắp các vùng miền của cả nước; vì vậy, nâng cao nhận thức cộng đồng về luật pháp, về thiên tai xảy ra trên địa bàn sinh sống, kỹ năng ứng phó là rất quan trọng và đã, đang được quan tâm thực hiện.

- Sự tham gia tích cực và ngày càng toàn diện trong các hoạt động liên quan đến PCTT của các tổ chức chính trị xã hội như MTTQ VN, Trung ương HCTĐ VN, Quỹ hỗ trợ PCTT miền Trung,...

- Nhận thức của DN: bước đầu quan tâm đến công tác PCTT.





II. NHỮNG THÀNH TỰU

5. Nhận thức cộng đồng về PCTT

- Tổng vốn đầu tư để triển khai Đề án 1002 gần 988,7 tỷ đồng (dự kiến 55% từ nguồn vốn ngân sách, 5% từ đóng góp người dân và 40% từ nguồn tài trợ khác)

Sau 05 năm triển khai thực hiện Đề án 1002 đã đạt được một số kết quả:

- + Khoảng **1.900/6.000** xã triển khai các hoạt động về QLRRTT dựa vào cộng đồng, trong đó **1.320** xã xây dựng bản đồ RRTT do dân tự vẽ
 - + **1.475** giảng viên cấp tỉnh được đào tạo;
 - + Biên soạn và chuyển giao **24.023 cuốn tài liệu** đào tạo, tập huấn cho các cơ quan, chính quyền và đội ngũ giảng viên cấp tỉnh của 63 tỉnh/thành phố
 - + Tuyên truyền, phổ biến 50 phim ngắn trên các kênh truyền hình quốc gia.
 - + Lồng ghép nội dung PCTT vào 04 cấp học từ Mầm non đến Trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục thường xuyên.
 - + Có 67 dự án của 12 tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, tổ chức phi chính phủ hỗ trợ thực hiện các hoạt động tại cộng đồng cho 704/1.786 xã.
- Đến năm 2016 kinh phí hỗ trợ cho 39 tỉnh thành phố mới được 133,5 tỷ đồng (13,5%). Hiện các địa phương đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn.



II. NHỮNG THÀNH TỰU

5. Công tác thông tin truyền thông

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông qua các đợt tập huấn, tuyên truyền, hội thảo, hội nghị nhân dịp các sự kiện trong lĩnh vực PCTT, từng bước chuyển biến nhận thức của các cấp lãnh đạo và người dân.
- Các phương tiện truyền thông, hệ thống các Đài thông tin duyên hải đã kịp thời đưa tin cảnh báo, dự báo, chỉ đạo điều hành về PCTT đến cộng đồng, tàu, thuyền hoạt động trên biển
- Các kênh truyền hình VTV1, VTV2, VTV3,...kênh truyền hình VTC14 (chuyên về phòng chống thiên tai, thảm họa), hệ thống các Đài thông tin duyên hải đã phối hợp với BCĐ TW PCTT và Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, các tổ chức đoàn thể xây dựng và tuyên truyền các kỹ năng về PCTT.
- Các cơ quan thông tấn báo chí đã tham gia các đoàn công tác, kịp thời phản ánh diễn biến thiên tai và công tác chỉ đạo PCTT trực tiếp tại hiện trường.



II. NHỮNG THÀNH TỰU

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

Việt Nam đã tích cực và chủ động tham gia vào các tổ chức, diễn đàn quốc tế và khu vực liên quan đến phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai như:

- + Khung hành động Hyogo về giảm nhẹ rủi ro thảm họa (HFA);
- + Khung hành động của Liên Hợp Quốc về BDKH (UNFCCC),
- + Khung hành động Sendai về giảm nhẹ rủi ro thảm họa, thỏa thuận ASEAN quản lý thảm họa và ứng phó khẩn cấp (ADDMER),

+ Diễn đàn quốc tế về giảm nhẹ thảm họa (GFDRR); ACDM, ARF ADMM+,...

+ Ký kết Hiệp định với các nước lân cận về CHCN ngư dân và tàu thuyền tại vùng biển khi gặp nạn;

Ngoài ra, việc hợp tác trong Ủy hội sông Mê Kông QT (MRC) cũng đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng tăng cường hợp tác chiến lược trong lưu vực.





II. NHỮNG THÀNH TỰU

6. Hỗ trợ từ cộng đồng quốc tế

❖ Ban Chỉ đạo TWPCTT đã tiếp nhận 30 tấn hàng hỗ trợ các tỉnh miền núi phía Bắc từ Trung tâm điều phối khu vực ASEAN về hỗ trợ nhân đạo thiên tai (AHA Centre) trao tặng, gồm:

- 600 bộ dụng cụ gia đình
- 3.000 bộ vệ sinh cá nhân
- 600 bộ dụng cụ nhà bếp
- 300 bộ dụng cụ sửa chữa nhà cửa
- 01 bộ nhà bạt chứa hàng lưu động
- 01 máy phát điện 16 KVA

Tổng giá trị tương đương 150.000 USD





II. NHỮNG THÀNH TỰU

Như vậy, trong những năm qua, công tác PCTT đã có những kết quả đáng khích lệ, được tổ chức toàn diện hơn đối với tất cả các loại hình thiên tai; hoạt động PCTT được triển khai theo 3 bước cơ bản từ *phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả*.

Đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức của chính quyền các cấp và cộng đồng người dân; công tác PCTT *đã từng bước chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, lấy phòng ngừa là chính*, đồng thời triển khai các giải pháp đồng bộ.

Mặc dù thiên tai trong những năm gần đây diễn biến phức tạp và bất thường hơn nhưng thiệt hại về người và tài sản đã giảm đáng kể so với giai đoạn trước, cụ thể:

+ Số người chết và mất tích bình quân năm trong 5 năm giai đoạn 2006-2011 là 478 người/năm và trong giai đoạn 2011-2015 là 226 người/năm, giảm 53%. Và tiếp tục giảm trong các năm 2016, 2017. Thiệt hại về tính mạng đối với ngư dân hoạt động trên biển, nhân dân vùng ven biển trong thời gian qua cũng giảm đáng kể. Hầu hết các trận bão, ATNĐ gần đây đã không có người chết trên biển, trên tàu thuyền neo đậu ở bến.

+ Tỷ trọng thiệt hại về vật chất/ GDP trong giai đoạn 2011-2015 giảm so với giai đoạn 2006-2010. **Đó là kết quả của việc triển khai đồng bộ các giải pháp về PCTT.**



III. THÁCH THỨC

THÁCH THỨC

1. Yêu cầu đảm bảo an toàn thiên tai

Yêu cầu bảo đảm an toàn trước thiên tai của xã hội ngày càng cao trong bối cảnh quy mô dân số và nền kinh tế tăng nhanh.

Với quy mô dân số gần 92 triệu người (Hà Nội ở mức gần 7,6 triệu người, Hồ Chí Minh ở mức 8,2 triệu người, GDP 172 tỷ USD), nếu thiên tai lấy đi 1% GDP tức là chúng ta đã mất đi 1,72 tỷ USD, chưa kể các hệ lụy do thiên tai để lại.

2. BĐKH, nước biển dâng

Gây nên sự cực đoan của thiên tai làm cường độ thiên tai có xu thế gia tăng, tần suất thiên tai lớn xuất hiện dày hơn và trái so với quy luật trước

Gây thiệt hại ngày càng trầm trọng hơn về người, tài sản, sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt là những người có thu nhập thấp, người nghèo, nông dân



III. THÁCH THỨC

THÁCH THỨC

3. Tác động của quá trình phát triển kinh tế, xã hội

Phát triển KTXH chưa quan tâm đầy đủ đến công tác PCTT làm gia tăng nguy cơ, thậm chí xuất hiện những rủi ro thiên tai mới

Quy mô xã hội và yêu cầu đảm bảo an toàn về tính mạng, tài sản, môi trường sản xuất, kinh doanh trước thiên tai ngày càng đòi hỏi cao hơn

4. Sử dụng nước từ các nước thượng nguồn.

Sử dụng nguồn nước của các nước thượng lưu sông Hồng, sông Mê Công thuộc địa phận các nước Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Campuchia

Mất cân bằng bùn cát, hạ thấp lòng sông, suy giảm nguồn nước, giảm khả năng điều tiết của các khu chứa lớn như Biển Hồ góp phần làm trầm trọng hơn tình hình lũ, hạn, xâm nhập mặn, xói lở bờ sông, bờ biển ở Việt Nam.



IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI



- Một là, chủ động thực hiện tốt công tác phòng ngừa thiên tai, nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản;

- Hai là, chủ động rà soát, lồng ghép nội dung PCTT vào quy hoạch phát triển KT-XH, thực hiện kiểm soát an toàn thiên tai; điều chỉnh cơ cấu sản xuất phù hợp với khả năng, xu thế diễn biến thiên tai và điều kiện của từng vùng, địa phương;

- Ba là, nâng cao năng lực của toàn xã hội, nhất là của chính quyền các cấp, cộng đồng doanh nghiệp, người dân; Chủ động thực hiện phòng, chống thiên tai với sự hỗ trợ về thông tin cảnh báo, chỉ dẫn phòng, tránh của chính quyền các cấp.

- Bốn là, chủ động ứng phó với mọi tình huống thiên tai trên cơ sở chuẩn bị sẵn sàng phương án ứng phó với các kịch bản có thể xảy ra.

- Năm là, thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy phòng, chống thiên tai, bảo đảm tính chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật.



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**ĐỊA CHỈ: SỐ 2, NGỌC HÀ, BA ĐÌNH, HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI: (84-4) 37335697 FAX: (84-4) 37335701**